**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25** *(Từ 06.3.2023 – 10.03.2023)*

**Cách ngôn*:” Nhiễu điều phủ lấy giá gương***

***Nguời trong một nước phải thương nhau cùng”***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *6/3/2023* | **Sáng** | 1 | HĐTT | Sinh hoạt dưới cờ: Làng nghề truyền thống. |
| 2 | Toán | Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 13: Mèo đi câu cá (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 13: Mèo đi câu cá (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bài 13: Mèo đi câu cá ( Tiết 3) |
| 2 | TNXH | Bài 22: Cơ quan thần kinh (Tiết 1) |
| 3 | Đạo đức | Bài 7: Khám phá bản thân (Tiết 5) |
| **Ba**  *7/3/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3) |
| 2 | L.Toán | Ôn luyện Tuần 25 |
| 3 | HĐTN | HĐGDTCD: Truyền thống quê hương em |
| **Tư**  *8/3/2023* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 14: Học nghề (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 14: Học nghề (Tiết 2) |
| 3 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 1) |
| 4 | Đọc sách | Đọc sách tại thư viện |
| **Năm**  *9/3/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 2) |
| 2 | KNS | Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích (Tiết 4) |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 3) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 14: Học nghề (Tiết 3) |
| 3 | L.TV | Ôn luyện Tuần 25 |
| **Sáu**  *10/3/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | TNXH | Cơ quan thần kinh (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 14: Học nghề (Tiết 4) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Tự hào về truyền thống quê hương |

**TUẦN 25**

Thứ hai ngày 6 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG**

**LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. HS lắng nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động.

3. HS có thái độ chăm học, phấn khởi hứng thú, giúp đỡ chia sẻ với mọi người. Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực, sống có trách nhiệm với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên: Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video.

2. Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  *\*Khởi động:*  - GV yêu cầu HS khởi động hát  *\*Kết nối*  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  \*HĐ 1: Xem video một số làng nghề truyền thống.  - GV chiếu video một số làng nghề truyền thống.  - Yêu cầu hs thảo luận cặp đôi với câu hỏi:  + Qua đoạn video có nhắc đến những nghề gì?  *\* GV nhận xét và kết luận: Mỗi miền quê, dân tộc ở Việt Nam đều sở hữu những nét văn hoá riêng nhưng vẫn đậm đà bản sắc tạo nên một đất nước độc đáo hấp dẫn du khách…*  \*HĐ 2: Chia sẻ  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển làng nghề.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - Gv nhận xét và tuyên dương nhóm thể hiện tốt.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề. | - HS tập trung trật tự trên sân  - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát  - Lắng nghe  - Quan sát  - Thảo luận cặp đôi  + Mộc, trống, gốm bát tràng, làng tranh dân gian Đông Hồ, làng lụa Hà Đông, đá mĩ nghệ, làng cói,...  - HS thảo luận nhóm chia sẻ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển làng nghề.  - Đại diện nhóm chia sẻ.   + Trồng nhiều cây xanh và bảo vệ rừng**.**Sử dụng sản phẩm tái chế,**…**  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**  *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000**

**Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2) – Trang 49**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

**\* Năng lực chung:** - HS được rèn luyện NL tự học, hợp tác

**\* Năng lực đặc thù:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 4’**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 1 022 x 6 = ?  + Câu 2: 1225 x 3 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 6 132  + Trả lời: 3 675  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá 28’**  **-** Mục tiêu:  - Nắm được cách thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số. (chia có dư).  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tình huống: “Phú ông về già muốn nghỉ ngơi nên đem đổi hết gà lấy thóc. Cứ 3 con gà đổi được 1 thúng thóc. Hỏi phú ông đổi được nhiều nhất bao nhiêu thúng thóc và còn thừa mấy con gà?”.  –GV dẫn dắt đến phép chia và viết ra phép chia:   “9 365 : 3”.  - “Để tìm câu trả lời, chúng ta đặt phép chia là 9 365 chia cho 3, trong đó 9 365 là số con gà và 3 là số gà đổi được 1 thúng thóc.”  **-**GV hướng dẫn thuật toán thực hiện phép chia (như trong SGK).  - GV gọi một số em đọc lại các bước tính.  - GV cho HS làm thêm một phép tính để củng cố lại kĩ năng thực hiện.  - GV hướng dẫn thuật toán chia 2 249 cho 4 như SGK.  - GV cho một phép : 5 769 : 8 = ? để HS thực hiện  .- GV chữa bài, nhận xét  - GV chốt lại kĩ thuật tính, nhấn mạnh lại:  + Thực hiện phép chia từ trái qua phải;  + Nếu một phép chia thành phần có dư thì hạ số dư xuống hàng dưới cho phép chia thành phần tiếp theo;  + Trường hợp số đang xét bé hơn số chia thì hạ tiếp chữ số của hàng tiếp theo xuống ghép cặp.  + Các phép chia vừa thực hiện đều có số dư khác 0.**3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.  –Thực hiện được phép chia nhẩm trong trường hợp đơn giản.  –Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. (Làm việc nhóm) Tính**  **-** GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV chia 2 đội làm 2 bài tập  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  https://lh5.googleusercontent.com/66h49nMqfUYfb-VEOyULq9n7hhFir1aUHnwCejGerF1xHpbVN7_paTxCNADiys2XYJFwixRbRbPekxdPaClWgnoZnRaerJXxV1kbpTMB68etvk83oteHay3AhiJUi9ZQO8JJyHdR5yIQJRHwI-loPA  https://lh3.googleusercontent.com/Y2o7Dl4ok6szEOHWluAq7w6xBmZRZrQFgL-vzcftrki8qWcaqTU4svCgjEhFNiw-zrYyZDffB6rxfyYurgLPuMKGt-mCLKtyoSo8LZOaxiPgi3eL9hhyTjIVgkBSapDJawSqNZshZLClMe_aOYZnxw  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV cho HS làm vào vở  - GV chữa bài, nhận xét HS  Bài giải  Số nhóm và số người còn dư là:  6 308 : 7 = 901 (dư 1)  Đáp số: 901 nhóm dư 1 người.  -Mở rộng: Tướng quân Cao Lỗ là một vị tướng giỏi của An Dương Vương. Theo truyền thuyết, ông là người chế tạo ra nỏ thần mỗi lần bắn được hàng trăm mũi tên. GV có thể kể thêm chi tiết để câu chuyện thêm thuyết phục: “Mỗi chiếc nỏ của tướng quân có thể bắn ra hàng trăm mũi tên mỗi lần. Mỗi chiếc nỏ cần 7 người sử dụng.”.  -Hình vẽ minh hoạ thành luỹ bằng đất và trang phục (dựa trên phỏng đoán) thời  An Dương Vương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số?**   - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3.  -GV cho HS tóm tắt bài bằng sơ đồ  https://lh6.googleusercontent.com/74VkkZcrCQ7Na6OOvY_dhRx83J95syyoKnwhzkCYquW3SF49vgnLutfotB-Zl2IHLY5EpKTdPB2Jk88RpBegyG_Ub8ay_nilpuWGZTe6z4K_ytAfV1O5Ya7zxLn8MIMIvzbXOVKC3yvL3lkoEiYyag  - GV cho HS làm bài vào vở  Bài giải  Tuổi thọ của ve sầu là: 9 490 : 2 = 4 745 (ngày) Đáp số: 4 745 ngày.  - MR: Trong thực tế, tuổi thọ của ve sầu rất đa dạng, chẳng hạn giống ve sầu Neotibicen (màu xanh) sống từ 2 đến 5 năm còn giống ve sầu Magicicada (màu đen nâu) có tuổi thọ từ 13 đến 17 năm. “Trứng nở thành ấu trùng con sẽ chui ngay xuống đất. Sau một thời gian dài ấu trùng ve sầu sẽ chui lên mặt đất, lột xác để ca hát và sinh sản trong một thời gian rất ngắn.”. Nhưng khi chui lên khỏi mặt đất, ve sầu sẽ phải đối mặt với nhiều loài ăn thịt như con chim cu cu (trong hình).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.    - HS ghi vào bảng  - HS lắng nghe  - 1 vài HS nêu lại  - HS làm bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện phép tính  - HS lắng nghe    - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1  - Các nhóm chơi trò chơi  -HS lắng nghe    - HS nêu đọc yêu cầu BT2  - HS làm vào vở  - HS lắng nghe    - HS nêu đọc yêu cầu BT3  - HS làm vào vở |
| **3. Vận dụng. 3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.  + Câu 1: 9 365 : 3 = ?  + Câu 2: 2 249 : 4 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:  Câu 1: 3 121 ( dư 2)  Câu 2: 562( dư 1) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 13: MÈO ĐI CÂU CÁ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức- kĩ năng.**

- Học sinh đọc đúng từ khó, biết đọc bài thơ *Mèo đi câu cá* của Thái Hoàng Linh( ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp)

- Nắm được diễn biến sự việc cùng suy nghĩ của các nhân vật trong bài thơ tự sự Mèo đi câu cá.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện anh em mèo trắng đi câu.

- Hiểu nội dung bài: Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.

- Nói và nghe theo chủ điểm Cùng vui làm việc, tìm ra những điểm lưu ý khi muốn làm việc nhóm hiệu quả.

- Kể với người thân về một việc cùng làm với các bạn và cảm thấy rất vui

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua việc HS đọc đúng, đọc diễn cảm, trả lời được các câu hỏi.

- Phát triển năng lực văn học: Qua việc HS hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. 4’**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc nối tiếp 2 đoạn cuối của bài *Tay phải và tay trái*  + Em hãy nêu bài học rút ra từ câu chuyện *Tay phải và tay trái*  +  Kể về một lần em hoặc bạn mải chơi nên quên việc cần làm theo nhóm 2  ( Nói rõ việc cần làm, lí do em quên làm, hậu quả của việc quên ấy, bài học rút ra từ lần đó)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn cuối của bài *Tay phải và tay trái*  + Chúng ta cần cần hợp tác với nhau trong mọi công việc  + HS kể trong nhóm theo các gợi ý    - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***. 18’*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ khó, biết đọc bài thơ *Mèo đi câu cá* của Thái Hoàng Linh( ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp)  + Nắm được diễn biến sự việc cùng suy nghĩ của các nhân vật trong bài thơ tự sự Mèo đi câu cá.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện anh em mèo trắng đi câu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ để thể hiện cảm xúc  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng lời của nhân vật để thể hiện cảm xúc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo các khổ thơ ( có 5 khổ thơ)  - Luyện đọc từ khó: *vác, giỏ, lòng riêng, ngả lưng*  - Giải nghĩa từ: Sông cái, hớn hở,…  - Ngắt nghỉ đúng  *Anh em/ mèo trắng*  *Vác giỏ/ đi câu*  *Em/ ngồi bờ ao*  *Anh/ ra sông cái.//*  + GV giới thiệu nội dung các khổ thơ  - Khổ 1: Giới thiệu an hem mèo trắng đi câu  - Khổ 2: Chuyện câu các của mèo anh  - Khổ 3 và 4: Chuyện câu cá của mèo em  - Khổ 5: kết quả chuyến đi câu của hai anh em mèo  *-* Luyện đọc 5 khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 13’**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Anh em mèo trắng làm việc gì ? Ở đâu?  + Câu 2: Vì sao mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc?  ( Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra ý kiến của mình)  + Câu 3: Khi nhìn bầy thỏ vui chơi, mèo em nghĩ gì?  (Gợi ý: Câu nào thể hiện suy nghĩ của mèo em khi muốn vui chơi cùng bầy thỏ ?)  + Câu 4: Kết quả buổi đi câu của anh em mèo trắng thế nào? Vì sao lại có kết quả đó?  ( GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm)    + GV hỏi thêm: Kết quả này có làm mèo anh bất ngờ không? Theo em, tình cảm của anh em trong bữa tối hôm đó như thế nào?  + Câu 5: Chọn lời khuyên mà bài thơ *Mèo đi câu cá* muốn gửi gắm  https://lh6.googleusercontent.com/e4xVxrJbyyzaL9O35kn4fR5EoSCXY0bi1P9ZjjjLQjdIYZl6nCwVqA8ufMWR7APXFf_m95HpIE-mIMX4F5sg4soTk-tYskdVTPnGbEc8KRAzeGy82BmR8WlqBVzVrc3KGIoZwuFHkRjujkqnxxTDnA  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: ***Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.***  ***Qua câu chuyện chúng ta hết sức lưu ý: không tự ý đi câu cá ở sông hồ. Ngồi câu các ở sông hồ luôn tiềm ẩn nguy hiểm, dễ xảy ra hiện tượng đuối nước.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.    - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - 3 HS đọc ngắt nghỉ 3 khổ thơ    -HS lắng nghe    - HS luyện đọc theo nhóm 5/ cặp/ cá nhân  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:    + Anh em mèo trắng đi câu cá. Em ngồi ở bờ ao, anh ra sông cái  + Mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc vì quá buồn ngủ và yên trí đã có em mình câu cá rồi.  + Khi thấy bầy thỏ vui chơi, mèo em rất muốn tham gia và nghĩ: mèo anh câu cá là đủ rồi, không cần mình phải câu nữa)    + 2 – 3 nhóm phát biểu  ( *Buổi đi câu của anh em mèo không đem lại kết quả - chẳng câu được con cá nào. Bởi hai anh em đã dựa dẫm vào nhau. Người nọ tin người kia sẽ câu cá, rốt cuộc không ai làm gì.)*  + HS trả lời    + Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình    + 3 – 4 em trả lời:  Không ỷ lại vào người khác  + Em rút ra được bài học: Không nên ỷ lại vào người khác  -2-3 HS nhắc lại  + HS lắng nghe |
| **3. Nói và nghe: Cùng vui làm việc**  - Mục tiêu:  + Nói và nghe theo đúng chủ điểm *Cùng vui làm việc*, tìm ra những điểm lưu ý khi muốn làm việc nhóm hiệu quả.  + Kể với người thân về một việc cùng làm với các bạn và cảm thấy rất vui  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau 10’**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung, quan sát tranh  https://lh3.googleusercontent.com/mLVKP4XKy2L0BBSixUHnS9cDfrTfzrm5wPvW9vJUvRtCIOcdnwVDq5XAbwxW4YUUTahOFuUOYfYQXphZDR2DkFgsighV1hNECLFd_y4uTjamW_RjI_zZ3Xg3vROnJVFAykidTC1nWI2Egk-gvVrT7g  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: *Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.    **3.2. Hoạt động 4: Để làm việc nhóm hiệu quả, cần lưu ý những gì? 20’**  ( Gợi ý: Kết quả làm việc nhóm sẽ thế nào nếu mỗi người trong nhóm không biết mình phải làm việc gì?Nếu mọi người không tích cực làm việc,  không cố gắng làm việc? Nếu nhiều người không hào hứng tham gia/ nếu nhiều người không tập trung vào công việc/ nếu không có trưởng nhóm phụ trách, quan sát tinh thần làm việc của nhóm, nhắc nhở các thành viên khi cần thiết ...?)  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV chốt: Để làm việc nhóm hiệu quả cần phải có nhóm trưởng bao quát tình hình chung của nhóm; phải có sự phân công phần việc rõ ràng cho từng người trong nhóm; mọi người phải tích cực làm việc, phải lỗ lực trong công việc; nhiệt tình tham gia nhóm tập trung vào công việc không dựa dẫm vào người khác,.. | | - 1 HS đọc to chủ đề: Cùng vui làm việc  + Yêu cầu:*Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh và đón xem các bạn cảm thấy thế nào.*  - HS sinh hoạt nhóm và trả lời    *+ Tranh 1: Các bạn đang học nhóm. Tranh 2: Hai bạn cùng nhau vẽ tranh. Tranh 3: Các bạn đang quét sân trường. Các bạn trong tranh cảm thấy rất vui vẻ khi làm việc cùng nhau.*    - 1 HS đọc yêu cầu:  - HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi  - 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp |
| **4. Vận dụng. 3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  Gợi ý: Việc em làm cùng các bạn là gì? Việc làm đó diễn ra ở đâu ? Không khí làm việc ra sao? Các bạn cùng tích cực tham gia như thế nào? Kết quả công việc thế nào? Nêu cảm xúc của em? | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 13: MÈO ĐI CÂU CÁ (T3)**

**Nghe – Viết: BÀI HỌC CỦA GẤU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Nghe – viết đúng chính tả câu chuyện “ Bài học của gấu” trong khoảng 15 phút, thấy được bài học cuộc sống từ câu chuyện nêu trong ngữ liệu bài chính tả

- Làm đúng các bài tập chính tả ( phân biệt s/x hoặc v/d)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

**3.1. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực quan sát, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực thẩm mỹ.

**3.2. Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: viết đúng chính tả, làm đúng các bài tập chính tả.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. 4’**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống:  https://lh4.googleusercontent.com/i0mYOBE5Q3oCuyqG-wu3tZ8noOL1iZiGN-hhJ4b4rsSP8TZ4XKZUczRNctT0HaUJks0pSQ056nMCRXHHeM5qT-NSuEyxz3mV2oYDGaHAaCVcbC7Xosjzpdb6MUqMfD1_ucQf1M_TowDER39hLApLIw  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả câu chuyện “ Bài học của gấu” trong khoảng 15 phút, thấy được bài học cuộc sống từ câu chuyện nêu trong ngữ liệu bài chính tả  + Làm đúng các bài tập chính tả ( phân biệt s/x hoặc v/d)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – viết. (làm việc cá nhân) 20’**  - GV giới thiệu nội dung: Mỗi người sẽ có các nét riêng biệt, không ai giống ai.  - GV đọc câu chuyện  - Mời 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện  - GV hướng dẫn :  + Đoạn văn có chữ nào cần viết hoa?  + Có chữ nào dễ viết lẫn, dễ sai chính tả ?  + Cách viết một số từ dễ viết sai: điếng, hươu, nhào,..  - GV đọc mỗi cụm từ 2 – 3 lần  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng đầu bắt đầu bằng s hoặc x (làm việc nhóm 2). 10’**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm cótiếng bắt đầu bằng *s* hay *x ( ẩn trong tranh)*  https://lh5.googleusercontent.com/jSJM5jOYYw9P79KqkRVAbdwfG7IGJig_ALuHUj-jCyFrcXNY3d0IIfLFRLWfPK7P6n2Wk4ehBvUdZb9vYqYUHixkHnh-AIYRoU9oDKLFTngSaIzQuy3Bp50wnx7oG3pROxuWfeTLbAawL3QZhkR-Bg  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2( nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi HS đặt 2 câu có từ ngữ tìm được ở BT2  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.    - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.    - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: sên/ sóc/ sim/ vũ sữa/ xoài/ xương rồng/ sông/ suối/sỏi,...  - Các nhóm nhận xét.    - HS đọc yêu cầu  - HS đặt 2 câu và viết vào thẻ sau đó dán lên bảng nhóm – chia sẻ |
| **3. Vận dụng. 3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS: Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  - Khi kể cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp với nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 22: CƠ QUAN THẦN KINH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Nêu được chức năng của não.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” + Kể tên các chất có hại cho cơ quan tuần hoàn?  + Kể tên các hoạt động có lợi cho cơ quan tuần hoàn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động.  https://lh3.googleusercontent.com/JCKPetqhvPDXTzFXIPXBPKeu3B89ASLSd8IN10DceVi9OPviJy13TI549MquIM306rXW-btKx-JoTTaUEUNH_3EhmpxMK7LYF6tAEJOWnGt8p9FP5gjmzkEAf0iDZsWHZE2PCN6Hchu4JjMDNWdZNg  + Khi nghe tiếng nói to hoặc tiếng còi gần tai em có phản ứng gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Cơ thể giật mình khi nghe tiếng động bất ngờ là do cơ quan thần kinh điều khiển... | - HS tham gia trò chơi  - HS thi trả lời:  -Lắng nghe.  -Đọc và quan sát tranh.  -Trả lời.  -Lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* **15’**  **-**Mục tiêu:  + Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên hình . (Làm việc nhóm 4)**  **-**GV yêu cầu HS quan sát hình và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. Sau đó mời học sinh suy nghĩ và trình bày.  + Chỉ và nói tên các bộ phận trên hình vẽ?  + Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận nào?  + Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể? Hãy xác định vị trí của chúng trên cơ thể các em hoặc các bạn?  Diagram  Description automatically generated  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV chốt nội dung: Não nằm trong hộp sọ, tủy sống nằm trong cột sống. Não và tủy sống nối liền với nhau. Từ não và tủy sống có các dây thần kinh tỏa đi khắp cơ thể. Từ các cơ quan bên trong( tuần hoàn, hô hấp, bài tiết,..) và các cơ quan bên ngoài( mắt, mũi, tai, lưỡi, da,..) của cơ thể lại có các dây thần kinh đi về tủy sống và não. | - Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 suy nghĩ và trình bày.  -HS chỉ và nói tên.  -HS nêu.  -HS nêu và chỉ.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:***15’**  **-**Mục tiêu:  + Nêu được chức năng của não.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Quan sát và nêu chức năng của cơ quan thần kinh. (làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh quan hình 3 và đọc thông tin.  - Yêu cầu thảo luận cặp đôi.  + Não có điều khiển suy nghĩ.  + Não điều khiển cách ứng xử.  +Não điều khiển cảm xúc.  +Não tiếp nhận thông tin và điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.  Diagram  Description automatically generated  -GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. | - Học sinh quan sát hình và đọc thông tin.  -Thảo luận cặp đôi khai thác hình và nói ý nghĩa của các hình, suy ra vai trò của não.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng***:* **3’**  **-**Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-**Cách tiến hành: | |
| - GV học sinh đọc mục em cần biết  + Khi gặp một tác động bất ngờ cơ thể ta có phản ứng hay không?  + Phản ứng của cơ thể khi bị tác động bất ngờ gọi là gì?  +Cái gì điều khiển phản xạ của con người  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh đọc.  - Cơ thể ta sẽ phản ứng.  -Phản ứng của cơ thể gọi là phản xạ.  -Tủy sống điều khiển phản xạ của con người.  - Các học sinh khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi , phát triển bản thân,kĩ năng kiểm soát,nhận thức, quản lí  bản thân,lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

-Rèn luyện để  phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                     + Củng cố kiến thức đã học về cách chào cờ và hát Quốc ca.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho chơi trò chơi: “Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.  + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  - GV Kết luận, Biết khám phá, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu câu hỏi mình đã lên kế hoạch để thực hiện phát huy  được điểm manh, khắc phục điểm yếu nào sau khí học bài ở tiết 4 ? Cho bạn trong nhóm trả lời  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: 15’**  **-** Mục tiêu: Củng cố kiến thức,và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lý tình huống  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. (Làm việc nhóm đôi, nhóm ba)**  - GV yêu cầu 1HS đọc và mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống, đóng vai và đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống của nhóm mình?  1- Minh luôn cho rằng để học giỏi cần có năng khiếu nên mình có cố gắng đến mấy cũng không thể học giỏi được  + Minh suy nghĩ như vậy có đúng không? Nếu là bạn của Minh em sẽ khuyên bạn điều gì?  2. Ngọc thích vẽ và vẽ rất đẹp. Bạn tự thấymình không có năng khiếu âm nhạc nhưng vì bố mẹ thích nên Ngọc vẫn cố gắng học đàn  + Em có đồng tình với Ngoc không? Em sẽ khuyên Ngọc điều gì?  + GV mời các nhóm nhận xét?  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)    **Bài tập 4. Khám phá điểm mạnh điểm yếu của bản thân theo các gợi ý (làm việc nhóm 4, cá nhân)**  - GV yêu cầu 1HS đọc các gợi ý trong bài 4 và thảo luận và chia sẻ trong nhóm từng gợi ý?  1- Tự suy nghĩ về điểm mạnh điểm yếu của bản thân rồi viết ra giấy.  2-Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của em.  3- So sánh những suy ngẫm của em và những đánh giá của các bạn về điểm mạnh , điểm yếu của em lập kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu theo gợi ý:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Điểm mạnh | Cách phát huy | Điểm yếu | Cách khắc phục | |  |  |  |  |   GV gơi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:  + Tự suy ngẫm và viết về điểm mạnh, điểm yếu của mình vào phiếu  + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của mình  + So sánh diểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân ,căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc tình huống , thảo luận nhóm , đóng vai và khuyên bạn, thể hiện ý kiến của mình  + Minh suy nghĩ chưa đúng, Nếu là bạn Minh em sẽ khuyên Minh cố gắng chăm chỉ học tập, có thể hỏi bạn, cô giáo người thân để hiểu bài và ôn luyện làm bài tập nhiều hơn, sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn.  + Không đồng tình với Ngọc, Ngọc nên giải thích nói và thể hiện rõ năng khiếu của mình với bố mẹ cho bố mẹ biết và thực hiện năng khiếu nĩ thuật của mình và thực hiện đam mê học vẽ của mình.  + Các nhóm nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 4, đọc từng nội dung và thực hiện theo từng gọi ý và ghi hoàn thiện vào phiếu theo gợi ý của giáo viên:  Thực hiện theo chính kiến của bản thân  + Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ. |
| **3. Vận dụng. 15’**  - Mục tiêu:  + Thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, điểm yếu của bản thân  + Vận dụng vào thực tiến để phát huy điểm mạnh vfa điểm yếu của bản thân, khám phá bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu học sinh tổng kết bài học:  +Nêu 3 điều em học được sau bài học  + Nêu 3 điều em thích sau bầi học  +Nêu 3 việc em cần làm sau bài học  - GV tóm tắt lại nội dung bài học  - Nhận xét đánh giá, tuyên dương  - Cách đánh giá:  \* Hoàn thành tốt: nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân biết được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân,Biết  rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  \*Hoàn thành: Thực hiện được mục tiêu của bài học nhưng chưa đầy đủ,  \* Chưa hoàn thành : Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu bài học | + HS vận dụng nêu theo yêu cầu của Gv  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm và lên kế hoạch thực hiện cho mình |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Thứ ba ngày 7 tháng 3 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000**

**Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3) –**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung**

–Thực hiện được phép chia nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Củng cố, rèn kĩ năng thực hiện phép chia hết và chia có dư số có bốn chữ số cho số có một chữ số; củng cố kĩ năng vận dụng phép chia vào các tình huống khác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

**\* Năng lực chung:** - HS được rèn luyện NL tự học, hợp tác

**\* Năng lực đặc thù:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 1 022 x 6 = ?  + Câu 2: 1225 x 3 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 6 132  + Trả lời: 3 675  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập 30’**  **-** Mục tiêu:  –Thực hiện được phép chia nhẩm trong trường hợp đơn giản.  - Củng cố, rèn kĩ năng thực hiện phép chia hết và chia có dư số có bốn chữ số cho số có một chữ số; củng cố kĩ năng vận dụng phép chia vào các tình huống khác.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm) Đặt Tính rồi tính**  **-** GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV chia 4 đội làm 4 bài tập  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  https://lh4.googleusercontent.com/m6Ag8hMZoJQZ8IiZBYeu1ttL8-csuIpFkQ5j02QQrC45lk5YK55xUxJXvSQS8n-6YVt2gEwoBkc3TrUIFP9yAyM0Zu0COAwFG7RLUHsBiqjx5j4TL1i_n1AmPJ1m-hLnyywMtY3rBoWeMZ5EqlvZBg  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV hướng dẫn HS tính nhẩm theo mẫu.  - GV cho HS làm vào vở  - GV chữa bài, nhận xét HS  a) 7 nghìn : 7 = 1 nghìn  7 000 : 7 = 1 000.  b) 9 nghìn : 3 = 3 nghìn  9 000 : 3 = 3 000.  c) 8 nghìn : 4 = 2 nghìn  8 000 : 4 = 2 000  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Điền dấu**   - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3  - GV cho HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  a) 6 000 : 2 = 3 000  6 000 : 2 > 2 999  b) 3 000 : 3 = 1 000  200 x 5 = 1 000  3 000 : 2  = 200 x 5  c) 3 500 : 5 = 700  4 000 : 5 = 800  3 500 : 5 <  4 000 : 5  **Bài 4:**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 4  - GV cho HS làm bài vào vở  Bài giải  Vệ tinh A bay một vòng được số ki-lô-mét là:  1 527 : 3 = 509 (km)  Vệ tinh C bay một vòng được số ki-lô-mét là:  509 x 4 = 2 036 (km)  Đáp số: Vệ tinh A: 509 km, vệ tinh C: 2 036 km. | - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1  - Các nhóm chơi trò chơi  -HS lắng nghe    - HS nêu đọc yêu cầu BT2  - HS lắng nghe  - HS làm vào vở    - HS nêu đọc yêu cầu BT3  - HS làm vào vở    - HS nêu đọc yêu cầu BT4  - HS làm vào vở |
| **3. Vận dụng. 3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.  + Câu 1: 9 000 : 3 = ?  + Câu 2: 1 527 : 3 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:  Câu 1: 3 000  Câu 2: 509) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**LUYỆN TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000**

**Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số có dư

- Củng cố về vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động 5’**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số  + Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.  + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. 30’**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 48Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 48 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính /VBT tr.90**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 4 phép tính  - GV cho 2 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số ,có dư.* | -Tính  - Học sinh đọc 4 phép tính *.*  - HS thực hiện làm bài  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/480)**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhẩm phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số*. | -Hs nêu kết quả:  **6000: 3= 2000 4000: 2=2000 8000: 8= 1000** |
| **\* Bài 3:** (**VBT/48)**  - GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách so sánh phép chia ,phép nhân số có ba chữ số cho số có một chữ số .* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4:** (**VBT/48)**  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số* | -Hs nêu kết quả |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Cho phép tính  2755 5 4448 2    4563 3  - GV cho học sinh làm bài  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự quan tâm tới các thành viên trong cộng đồng.

- Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học:HS biết được nét đẹp truyền thống địa phương nơi mình sinh sống..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch tìm hiểu về truyền thống địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về truyền thống địa phương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng nét đẹp, sản phẩm đẹp truyền thống địa phương nơi mình sinh sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để làm một số sản phẩm phù hợp với lứa tuổi của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng hình ảnh, nét đẹp truyền thống của quê hương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Biết được những nét đẹp truyền thống địa phương nơi mình sinh sống.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - Vận động theo bài hát “ Bình minh của Rồng”  ( tác giả Nguyễn Lê Tâm)  - GV mời HS nghe bài hát và cùng làm các động tác vui theo nhạc.  - GV nói về hình ảnh chú Rồng Việt Nam đang vươn vai, tập thể dục để lớn mạnh, bay cao. Mọi người chúng ta cùng tập luyện cho khỏe mạnh để bay cao cùng Rồng nhé!  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - KL: Tuy nhiên, để có thể bay cao, bay xa, chúng ta cũng rất cần biết về truyền thống của đất nước mình để thêm tự hào. | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.  - HS cùng luyện tập theo bài hát.  - HS lắng nghe. | | | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Tìm hiểu về truyền thống quê hương ở các khía cạnh khác nhau.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Chia sẻ truyền thống quê hương em. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV cho HS xem ảnh hoặc đoạn phim ngắn.  - GV đề nghị HS xem kĩ và nhớ những hình ảnh trong đó.    - GV hỏi : Sau khi quan sát tranh hoặc đoạn phim em hãy cho biết, em nhìn thấy những gì trên những bức tranh( trong phim)?  - GV mời HS làm việc theo cặp đôi, cùng viết ra giấy chung những gì mình nhớ được.  - GV đề nghị cả lớp cùng giơ giấy lên, GV chọn đọc 3 – 4 tờ giấy vad khem ngợi HS đã nhớ được những hình ảnh xuất hiện trong tranh( phim).  - KL: Mỗi địa phương đều có những nét truyền thống riêng. Mỗi nơi có thể có những nghề thủ công, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội hay món ăn truyền thống riêng. Các địa phương đều có những chuyện về lịch sử dựng nước và gữi nước. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về những nét truyền thống của địa phương mình nhé. | | | - HS quan sát tranh( xem phim).  - HS thảo luận cặp đôi  - Cả lớp giơ giấy. | |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS lên kế hoạch tìm hiểu một số nét truyền thống tại địa phương.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 2.Lập kế hoạch tìm hiểu một số nét truyền thống tại địa phương. (Làm việc nhóm )**  - GV nêu yêu cầu HS lập thành các nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 trong số 5 mục đã ghi trên bảng.    - + Lựa chọn chủ đề liên quan tới truyền thống của địa phương.  + sau khi các nhóm đã thảo luận xong. GV gọi đại diện từng nhóm lên chia sẻ nhanh về kế hoạch của mình trước lớp.  GV chọn 1 nhóm để đặt câu hỏi thảo luận thêm  + Vì sao nhóm lại chọn chủ đề đó?  + Nhóm phân công bạn nào làm gì? Kế hoạch của mỗi bạn về nhà sẽ làm gì?  + Các bạn có cần thêm sự hỗ trợ của người thân để hoàn thành nhiệm vụ không?  + Kế hoạch trình bày của nhóm thế nào? Các bạn cần những gì cho phần trình bày đó?  - GV đưa ra gợi ý về cách tìm hiểu thông tin qua đọc sách, trao đổi với người thân, tìm gặp nghệ nhân, đi khám phá thực tế, ...  \* KL: Tại địa phương có thể có nhiều truyền thống khác nhau, mỗi nhóm chọn một truyền thống để tìm hiểu rồi trình bày trước lớp. Như vậy, chúng ta sẽ biết được nhiều truyền thống khác nhau ở địa phương mình. | | | | - Học sinh chia nhóm đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  - Thực hiện kế hoạch của tổ hoặc nhóm: Nhờ người thân hỗ trợ tìm hiểu về truyền thống của địa phương mà em đã lựa chọn.  - Chuẩn bị nội dung: đạo cụ cho việc trình bày thu hoạch.  - “Đọc xong mấy cuốn sách này, bố con mình sẽ biết thêm về lễ hội truyền thống đấy!”    - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | | |

Thứ tư ngày 8 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 14: HỌC NGHỀ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Học nghề.

- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc biết thay đổi giọng đọc trong lời nói của các nhân vật

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được ước mơ của nhân vật những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó.

- Hiểu nội dung bài: Để thực hiện ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất.

- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Ôn lại chữ viết hoa T, U, Ư thông qua viết ứng dụng ( tên riêng và câu)

- Hiểu để học nghề, giỏi nghề mình đã lựa chọn thì cần phải làm những gì.

- Chia sẻ với người thân những ước mơ, mong muốn của mình sau này được làm nghề gì.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua việc HS đọc đúng, đọc diễn cảm, trả lời được các câu hỏi.

- Phát triển năng lực văn học: Qua việc HS hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá  + Sắp xếp các tranh dưới đây theo trình tự hợp lí  https://lh6.googleusercontent.com/DO9OKm-tyMMS1JMREnGdkYj_hcniKhOEGRPwTEG3vlTWIumREOWnvbyeWxFllOCJsI3MxIDFHqxs-r1jCThxhxEOtCmzTORMleTcmQ2QwFau7b1ny7UPFVGRDzqQ8BmtsqA95HP4F8oRIBgSSNpbnQ  - Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quan sát 4 bức tranh sắp xếp các tranh theo trình tự hợp lí    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá    1. Muốn biết đi xe đạp đầu tiên bố hướng dẫn cho bạn cách cầm tay lái, cách ngồi, để chân. 2. Bố giữu xe để bạn ngồi lên xe. 3.Bố giữ xe để bạn tập đi. 4. Bạn đã biết đi xe đạp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***4’**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương  + Đọc đưng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Học nghề.  + Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc biết thay đổi giọng đọc trong lời nói của các nhân vật  + Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được ước mơ của nhân vật những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó.  + Hiểu nội dung bài: Để thực hiện ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất.  + Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. 18’**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, thay đổi giọng đọc trong lời nói của mỗi nhân vật  - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng phát âm dễ bị sai:  *Va- li – a, rạp xiếc, chuồng ngựa,..*  - Cách ngắt giọng ở những câu dài: *Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa/ và làm quen với con ngựa này,/ bạn biểu diễn của cháu đấy.//; Em suy nghĩ/ rồi cầm chổi quét phân  và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa.//*  + Thay đổi giọng đọc khi đọc lời của người dẫn truyện, lời của Va- li – a, lời của ông giám đốc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn văn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *diễn viên phi ngựa*  +Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trên sàn chuồng ngựa*  + Đoạn 3: Phần còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp  - Luyện đọc từ khó: *Va – li – a, rạp xiếc, chuồng ngựa*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 13’**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + ***Câu 1: Đi xem xiếc về, Va – li – a mơ ước điều gì?***  -Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  ***+ Câu 2: Việc đầu tiên Va – li – a được giao khi vào học ở rạp xiếc là*** ***gì?***  - Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV hỏi thêm: Được giao việc đó thái độ của Va- li – a như thế nào ?Đoán xem tại sao Va – li – a lại ngạc nhiên  - GV nhận xét, tuyên dương  + Câu 3: ***Vì sao ông giám đốc lại giao cho Va – li – a việc đó?***  https://lh5.googleusercontent.com/GuWcf5x90hpW8izFbI2BzFbA2O5yQDvRluzEsrG_t6tLg3hshJEUJmPb4lYiQSszXE0LR-IeS_E3QTuFYLamBtlrzlZ1OwLP0sApxk2J_1kV63Qncx24UnunIOYyRoiRtSd628z7nas0GF--_qhvcQ  ( Cá nhân – nhóm – cả lớp )  -GV hướng dẫn làm:  + Làm việc CN: Cho học sinh đọc câu 3, chọn phương án trả lời mình cho là đúng  + Làm việc nhóm: Chia sẻ trong nhóm về phương án mà mình chọn, nêu lí do chọn    - Gv và cả lớp nhận xét, góp ý  - Gv hỏi thêm: Vì sao ông giám đốc lại muốn Va – li – a gần gũi và làm quen  với chú ngựa?  - GV nhận xét, tuyên dương  ***+ Câu 4: Câu chuyện kết thúc như thế nào?***    - GV nhận xét, tuyên dương  + Câu 5: Theo em, câu “ Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây dựng từ mặt đất lên …” ý nói gì?  https://lh5.googleusercontent.com/4pD_4bzLjLz6z4qwE4UFU9g4Og6fLdu8ovzIXqAgOcFsLfQO5QWSzZdSvy_dsZu7tkfqEVuNKQ48SZ2AZssFYuRRN0pVmpr9NcuttiLcoYbio1pCPtxpMsjQIrz1GflDxpnsqGNKTAGDg8gjUeHTog  - GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV chốt**: Muốn làm được những việc lớn, cần học hỏi, làm tốt từ những việc nhỏ nhất, như bạn Va – li – a muốn làm diễn viên xiếc vừa phi ngựa vừa đánh đàn cần phải gần gũi, làm quen, chăm sóc tốt cho chú ngựa diễn**  **cùng**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2). 10’**  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát    - HS đọc nối tiếp theo  - HS đọc từ khó.  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm – cá nhân – trước lớp  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:    + Đi xem xiếc về, Va – li –a mơ ước được trở thành diễn viên phi ngựa, vì Va- li – a thích nhất tiết mục “ Cô gái phi ngựa đánh đàn”...  + Việc đầu tiên Va – li – a được giao là quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa, làm quen với con ngựa.  + Hs tư do trả lời  ( Va – li – a ngạc nhiên vì chắc bạn nghĩ việc đầu tiên là tập phi ngựa)      + HS làm việc cá nhân  + HS chia sẻ trong nhóm  + HS chia sẻ trước lớp: Vì ông muốn Va – li – a được gần gũi, làm quen và chăm sóc chú ngựa diễn  + HS suy nghĩ và trả lời  + 3 – 4 HS trả lời trước lớp  *Trả lời: Va – li – a đã làm rất tốt việc được giao: giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa trong suốt thời gian học. Về sau, Va – li – a trở thành diễn viên như bạn hằng mong ước*    + Muốn làm được việc lớn, cần biết làm tốt những việc nhỏ  + HS lắng nghe    - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi luyện đọc theo đoạn |
| **3. 3. Luyện viết***.* **20’**  **-** Mục tiêu:  + Ôn lại chữ viết hoa T, U, Ư thông qua viết ứng dụng ( tên riêng và câu)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa  U, Ư, T  https://lh3.googleusercontent.com/MOTC8CGfGTMBdywpVmBgoS16fysJTWziP9b8JpO5Uca6U4SK3B4RjMexXcYba2PBSNxJokKIr5TpwYJG7u93zYhFJXanjK3kKYBZfQca0ifmpnnfwV2x_Ir0601KlYJNArj2AvCe8Zvg6HqlHD9Dow  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Út Trà Ôn ( 1919 – 2001) là một nghệ sĩ cải lương tài danh. Ông tên thật là Nguyễn Thành Út, tên thường gọi trong gia đình là Mười Út( vì ông là con thứ 10 và cũng là con út). Ông sinh tại ấp  Đông Phú, làng Đông Hậu,  quận Trà Ôn, xưa thuộc tỉnh Cần Thơ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Long.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV cho Hs xem tranh về Cần Thơ và nói với những điều em biết về Cần Thơ  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, T, A và *trắng, trong*. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.    - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa U, Ư, T.    - HS đọc tên riêng: Út Trà Ôn  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Út Trà Vinh vào vở.    - 1 HS đọc yêu cầu:  *Cần Thơ gạo trắng nước trong*  *Ai đi đến đó lòng không muốn về*  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng. 3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS: Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  - Khi kể cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp với nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) – Trang 53, 54**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ sổ với (cho) số có một chữ số.

- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.

- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính ki luật (phải tuân thủ các bước chặt chẽ của thủ tục).

- Thông qua các tương tác trong quá trình làm bài tập, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - HS thực hiện được phép tính nhân và chia số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số.  - Áp dụng vào các tình huỗng kết hợp với kiến thức của các chủ đề khác như khối lượng, độ dài đường gấp khúc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính.**  **-** Cho HS đọc yêu cầu đề.  - Bài có mấy yêu cầu, đó là những yêu cầu nào?  **-** GV cho HS làm bài làm bảng con.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho đọc đề.  - Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS làm vở  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào phiếu.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4a. (Làm việc cá nhân).**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán  - Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm bảng.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4b. (Làm việc nhóm 2).**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm bảng nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Kết quả như sau:  Biết được quảng đường cua cà cuống A thì ta có thể suy luộn ra như sau: 2060 : 5 = 412 cm.  **Bài 5a. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc.      - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán a.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **Bài 5b. (Làm việc cá nhân) Sau khi lắp cục pin như hình vẽ, rô bốt nào nhẹ nhất và cân nặng bao nhiêu kg?**  - GV cho HS nêu.  - GV hướng dẫn: dựa vào số pin mỗi rô-bốt mang.  - Để tính được số rô bốt nào cân nằng hơn thì ta phải tính như thế nào?  - GV nhận xét tuyên dương. | -HS đọc đề  -Bài có 2 yêu cầu. Đặt tính và tính.  - HS thực hiện đặt tính và tính cho các phép tính lấn lượt từ trái qua phải. Nếu HS đã thành thạo tính nhẩm  Kết quả:  7014 801 5205 1024  - Hs đọc đề.  -HS trả lời.  - Hs tóm tắt bài toán.  - HS làm vở.  Bài giải  Độ cao của máy bay B là:  6 504 : 2 = 3 252 (m)  Độ cao của máy bay C là:  3 252 : 3 = 1 084 (m)  Đáp số: 1 084 m.  -HS làm phiếu,  - Lên trình bày kết quả của mình  Kết quả: 417 x 4= 1 668;  2 457: 3 = 819  HS đọc yêu cầu bài toán.  -Trả lời câu hỏi.  Câu a: Bài tập này yêu cầu tính độ dài quãng đường bơi của mỗi con cà cuống rồi so sánh.  - Lên tóm tắt bài toán.  Bài giải:  Độ dài đường đi của cà cuống A là:  515 x 4 = 2 060 (cm)  Độ dài đường đi của cà cuống B là:  928 x 3 = 2 784 (cm).  Từ đó suy ra quảng đường bơi của cà cuống A ngắn hơn.  - HS lên đọc bài.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm nhận xét kết quả của nhau.  -HS đọc yêu cầu đề.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lên trình bày tóm tắt.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét kết quả của nhau.  Bài giải  Mỗi cục pin cân nặng là:  1 680 : 8 = 210 (g)  Đáp số: 210 g.  -HS nêu.  - HS dựa vào số pin trên mỗi con rô bốt để so sánh.  - cách tính như sau:  + rô bốt a: 2000 + 210 x 5 = 3050  + rô bốt b: 2000 + 210 x 6 = 3260  + rô bốt c: 2000 + 210 x 8 = 3680  Dựa vào số pin mỗi rô-bốt mang. Dễ thấy, do cân nặng như nhau nên rô-bốt nào lắp ít pin nhất sẽ nhẹ nhất và đó là rô-bốt A. Cân nặng của nó là: 3050 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số một số phép tính.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm ngày 9 tháng 3 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) – Trang 54, 55**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ sổ với (cho) số có một chữ số.

- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.

- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính ki luật (phải tuân thủ các bước chặt chẽ của thủ tục).

- Thông qua các tương tác trong quá trình làm bài tập, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - HS thực hiện được phép tính nhân và chia số có bổn chữ sổ với (cho) sỗ có một chữ số  - Áp dụng vào các tình huống kết hợp với kiến thức của các chù đề khác như hình khối, khối lượng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính.**  **-** Cho HS đọc yêu cầu đề.  - Bài có mấy yêu cầu, đó là những yêu cầu nào?  **-** GV cho HS làm bài làm bảng con.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2a: (Làm việc cá nhân) số?**  - GV cho đọc đề.  - Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  - GV gợi ý như sau:  **Câu a: Bác Nam cần gắn tất cả mấy dây đèn?**  + “Ngôi nhà có bao nhiêu cạnh?  +Có bao nhiêu cạnh sát mặt đất?  + Còn lại bao nhiêu cạnh được gắn bóng đèn?”  **Câu b: Tổng độ dài các dây đèn là mấy cm?**  - Yêu cầu HS làm vở  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào phiếu.  + Tính các phép tính trên các chú sâu.    - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4a. (Làm việc cá đôi).**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | -HS đọc đề.  -Bài có 2 yêu cầu. Đặt tính và tính.  - HS thực hiện đặt tính và tính cho các phép tính lấn lượt từ trái qua phải.  Kết quả:  1040 dư 2 1214 903 6384  - Hs đọc đề.  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - Một số HS trả lời câu hỏi.  + 12 cạnh  + 4 cạnh sát mặt đất  + 8 cạnh/  - Hs làm vở.  Bài giải  Tổng độ dài các dây đèn là:  450 X 8 = 3 600 (cm)  Đáp số: 3 600 cm.  -HS làm phiếu,  + Sâu xanh: chiếc lá thứ 2  + Sâu đỏ: chiếc lá trên cùng.  -Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS làm việc theo nhóm.  +  - Các nhóm nhận xét kết quả của nhau.  Kết quả:  A: 1350 kg  B: 1270 kg  C: 2612 kg  Vậy người khổng lồ cân nặng nhiều nhất là: C |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số một số phép tính.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Kĩ năng sống**

**BÀI 2: KĨ NĂNG PHÒNG TRÁNH TAI NẠN , TH­ƯƠNG TÍCH ( TIÊT4)**

**I MỤC TIÊU**

- Học sinh nhận biết các hành vi nguy hiểm có thể xảy ra gây tai nạn thương tích cho mình và những người xung quanh.

- Biết từ chối và khuyên các bạn không tham gia các hành vi gây tai nạn thương tích.

- Học sinh rèn kĩ năng giao tiếp thông qua các hoạt động

II **PHƯƠNG TIỆN DẠY VÀ HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

***Khoanh vào chữ cái tr­ước những hành động, việc làm***

***có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.***

a ) Đánh khăng.

b ) Ném cát vào mặt nhau

c ) Múa hát tập thể.

d ) Chơi đuổi bắt nhau ở sân tr­ường.

e ) Bắt chuồn bắt b­ớm ở bờ ao, bờ hồ.

g ) Lội qua suối khi lũ đang về.

h ) Chơi bịt mắt bắt dê.

i ) Chạy ngang qua đ­ường cao tốc.

k ) Ngồi trên bệ cửa không cá chắn song bảo vệ.

l ) Nhảy từ trên cao xuống đất.

m ) Bắc ghế trèo cao

n ) Thả diều

III HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1: **Ổn định tổ chức**.- Giới thiệu nôm học

**2: Kiểm tra bài cũ**.- Kiểm tra sách của học sinh

**3: Bài mới**

***a: Giới thiệu bài***

***b; Dạy bài mới***

*Hoạt động 1*:

- GV treo bảng phụ ,yêu cầu HS đọc yêu cầu.

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để khoanh

nào?

- Goi các nhóm trình bày

- Gọi đại diện các nhó nêu ý kiến

- Gv nhận xét và chốt các ý cần khoanh

- Yêu cầu học sinh nêu lại các hành động đó.

- Gọi học sinh nêu điều nguy hiểm có thể xảy ra ở từng hành động.

- GV nhận xét kết luận.

*Hoạt động 2*: Xử lí tình huống

- Gọi HS nêu yêu cầu .

- Bài yêu cầu các em làm gì?

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi

- Gọi từng nhóm trình bày.

- Gv và HS nhận xét

- GV chốt cách ứng xử đúng. Các em nên từ chói tham gia và khuyên bạn không tham gia vì rất nguy hiểm.

Hoạt động 3: Tự liên hệ

- GV đ­a yêu cầu: Em có lần nào bị ngã bị đau, bị th­ương tích do nghịch dại chưa? sau đó em cảm thấy thế nào? Hãy kể lại trư­ờng hợp đó cho các bạn nghe

- GV giải thích từ nghich dại.

- Yêu cầu học sinh nhớ lại và kể cho lớp nghe.

- GV nghe và đ­a lời khuyên hữu ích.

**4: Củng cố:** Nêu lại các hành động nguy hiểm ở phiếu.

**5:Dặn dò:** Không tham gia vào các hành động đã khoanh ở phiếu

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (T3) – Trang 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ sổ với (cho) số có một chữ số.

- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.

- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính ki luật (phải tuân thủ các bước chặt chẽ của thủ tục).

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - HS thực hiện được phép tính n[hân và chia sổ có bốn chữ](https://blogtailieu.com/) [số với (cho) số có một c](https://blogtailieu.com/)hữ số  - Áp dụng vào các tình huống [kết hợp với kiến thức của](https://blogtailieu.com/) [các chủ đé khác như kh](https://blogtailieu.com/)ói lượng và hình phẳng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính giá trị của biểu thức.**  **-** Cho HS đọc yêu cầu đề.  **-** GV cho HS làm bài làm phiếu.    **-** GV cho HS lên bảng làm, lớp nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) số?**  GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4a. (Làm việc cá nhân).**  GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4b. (Làm việc cá nhân).**  GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Cho HS lên trình bày tóm tắt bài toán.  - Cho học sinh làm vở.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -HS đọc đề.  [- HS thực hiện](https://blogtailieu.com/) tính giá trị của biểu thức:   1. 3015 b. 7021 2. 503 d. 4230   - HS làm.  - Lớp nhận xét,  - Hs đọc đề.  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Số thùng hàng  7 863 : 3 = 2  Đáp số: 2 621  - Hs đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Số thùng hàng còn lại  7 863 : 3 = 2 621  Đáp số: 2 621  - Hs đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Bức tường thành dài là:  2 324 X 4 = 9 296 (bước chân)  *Đáp số:* 9 296 (bước chân)  Hs đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Đoạn AI dài là:  2 324:2 = 1 162 (bước chân)  *Đáp số:* 1 162 (bước chân) |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, đoán ô chữ,...sau bài học để học sinh nhận biết số một số phép tính.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện và hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tác dụng của dấu gạch ngang

- Phẩm chất nhân ái: Tìm được từ để hỏi trong câu

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Trò chơi: Nói tên nhân vật ( *dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu gạch ngang*)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh tham gia chơi đoán tên các nhân vật, nói nhiệm vụ và tác dụng của mỗi loại dấu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhận diện và hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm những câu có sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng trong bài Học nghề**  - GV cho HS làm việc theo nhóm  Đáp án:    - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Dấu gạch ngang trong những câu vừa tìm được ở bài tập 1 dùng để làm gì?**  - GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm những lời đối thoại có trong câu chuyện *Nhà bác học không ngừng học*. Tìm dấu câu thích hợp để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  + GV mời Hs đọc câu chuyện Nhà bác học không ngừng học.  + Tìm trong bài có những lời đối thoại nào?  + Cần sử dụng dấu câu nào để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật?  + Hãy viết lại câu chuyện vào vở, trong đó sử dụng dấu ngoặc kép  + GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Đọc hoặc kể lại câu chuyện cho bạn nghe. Trao đổi với bạn về ý nghĩa của câu chuyện | - HS làm việc theo nhóm: Đọc thầm bài Học nghề, sau đó tìm câucó sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ trả lời  ( *Dấu gạch ngang trong bài Học nghề dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật*)  -HS đọc thầm và làm bài  ( Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?; Bác học không có nghĩa là ngừng học.)  + Để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật ta dùng dấu ngoặc kép.  + HS viết lại  + 2-3 HS đọc hoặc kể lại câu chuyện  + Ý nghĩa câu chuyện: Tấm gương không ngừng học của nhà bác học Đác - uyn |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về nhà bác học Đac - uyn  + GV nêu câu hỏi:Em học được gì từ nhà bác học Đác -uyn?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TẦN 25**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được lời của em và bạn em có sử dụng dấu gạch ngang và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết được thông tin trong bài đọc vào phiếu đọc sách.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ biết chia sẻ với người thân những ước mơ, mong muốn của mình sau này được làm nghề gì.

**3. Phẩm chất:**

- Biết một số nghề nghiệp khác nhau

- Biết yêu một số nghề nghiệp qua câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. HĐ Khởi động 5’**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập.  **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. 30’**  **Hoạt động 1:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4,5/32 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/32**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: Tác dụng của dấu gạch ngang  **Bài 5/32**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài *Cậu bé học lam thuốc*)  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺* GV chốt: Muốn thành công trong bất cứ việc gì cũng cần phải yêu nghề, say mê với công việc mà mình lựa chọn  **3. Hoạt động vận dụng 3’**  - Em hãy kể về ước mơ của mình? Em đã làm gì để thực hiện ước mơ đó?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  -1 Hs lên chia sẻ.  - Bạn cho mình mượn bút chì nhé! Mình để quên ở nhà mất rồi.  - Được! Của bạn đây.  - Hs nhận xét  - Hs nêu*.*  - HS nêu bài mình chọn.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, theo dõi |

Thứ sáu ngày 10 tháng 3 năm 2023

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 22: CƠ QUAN THẦN KINH(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và trình bày được chức năng các bộ phận của các cơ quan thần kinh ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hàng ngày của bản thân (phát hiện phản ứng của cơ thể khi rụt tay lại khi sờ tay vào vật nóng, thya đổi cảm xúc, ...)

- Nêu được chức năng của não.

-Biết trao đổi chia sẻ kiến thức với bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  + Kể tên các bộ phận của cơ quan thần kinh?  + Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS thi trả lời:  -Lắng nghe.  -Lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Nhận biết và trình bày được chức năng các bộ phận của các cơ quan thần kinh ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hàng ngày của bản thân (phát hiện phản ứng của cơ thể khi rụt tay lại khi sờ tay vào vật nóng, thay đổi cảm xúc, ...)  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên hình . (Làm việc cá nhân) 15’**  **-**GV HD HS quan sát hình 4,5 và trả lời câu hỏi.  Graphical user interface, application  Description automatically generated  + Hình 4 vẽ gì? Khi chạm tay vào cốc nước nóng, bạn gái phản ứng như nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng như vậy?  + Hình 5 vẽ gì? Khi bị ngã bạn nam phản ứng như nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV chốt nội dung, giáo dục học sinh cần có ý thức: không vứt đồ ăn, làm đổ nước ra sàn, để các vật nhọn, nguy hiểm vào đúng nơi quy định ... | - Học sinh quan sát hình, lắng nghe suy nghĩ và trả lời miệng.  -Bạn gái chạm tay vào cốc nước nóng, bạn ấy sẽ rụt tay lại. Do tủy sống điều khiển rụt tay lại.  -Bạn nam ngã, bạn cạm thấy bị đau. Do tủy sống điều khiển. Bạn sẽ khóc nếu đau, là do não điều khiển.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Nhận biết và trình bày được chức năng các bộ phận của các cơ quan thần kinh.  + Biết trao đổi chia sẻ kiến thức với bạn.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Sắp xếp các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan thần kinh và nêu chức năng của chúng (làm việc nhóm 2)15’**  - Yêu cầu thảo luận cặp đôi.  + Cơ quan nào đã điều khiển khi em viết bài, em thường phối hợp các hoạt động nghe, nhìn, viết cùng một lúc?  + Cơ quan thần kinh có chức năng như thế nào đối với phản ứng của cơ thể.  -GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.  -GV gải thích: Khi ta học bài và làm bài thì tai phải nghe, mắt phải nhìn, tay phải viết, ... Não tiếp nhận các thông tin từ mắt, tai, tay... và chỉ dẫn cho mắt nhìn, tai nghe, tay viết,... Như vậy cơ quan thần kinh không chỉ điều khiển mà còn phối hợp mọi hoạt động của cơ thể, giúp chúng ta học và ghi nhớ. | -Thảo luận cặp đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.   * Lắng nghe |
| **4. Vận dụng***:* **5’**  **-**Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-**Cách tiến hành: | |
| - GV chia nhóm và tổ chức trò chơi: “Tôi là bộ phận nào”  -Hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  Graphical user interface  Description automatically generated  - GV mời một số nhóm lên thể hiện trước lớp.  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  \* Tổng kết  - GV mời HS đọc thầm lời chốt ông mặt trời.  -GV chốt lại kiến thức trọng tâm của bài.  https://lh3.googleusercontent.com/4kDuHG__SmjOYBxUcT0484YxABID-ckCEXszBhkaHqowit_e2aJoYlOYLjfkVkj27AG2qu7kdgXoaP-5jwWcbIymVV-2H2gEBKb9g0lfXDOw8fswyeF10ZoAntD7mCccYkBlHJnrPuWp9_wZXvP3Fw  - Yêu cầu Hs quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  Lời thoại trong tranh nhắc nhở em điều gì?  -GDHS cần phải bảo vệ và giữ an toàn cho  cơ quan thần kinh.  -Yêu cầu HS về nhà chỉ và nói tên các bộ phận cơ quan thần kinh trên hình 3 trang 91 cho nhớ. | - Học sinh chia nhóm.  - Mỗi bạn đóng 1 vai nói về chức năng của từng bộ phận của cơ quan thần kinh, bạn khác trả lời bộ phận đó là gì ở trong nhóm.  - 1 -2 nhóm lên đóng vai.  - Các học sinh khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc.  - Lắng nghe.  -Quan sát, nêu nội dung tranh.  - Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe.  -Lắng nghe và thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Viết được đoạn văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Kể tên một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi**  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm  + Đọc kĩ các câu hỏi  a.Các bạn trong tranh đang trò chuyện với nhau  về điều gì?  b.Em thích ý kiến của bạn nào? Vì sao?  c.Nếu tham gia vào cuộc trò chuyện trên, em sẽ nói gì về ước mơ của mình  + Đưa ra ý kiến của mình  - GV nhận xét các nhóm, khuyến khích HS nói về ước mơ của mình trong tương lai  **2.2. Hoạt động 2: Viết một đoạn văn về ước mơ của em.**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn về ước mơ của em  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh  **2.3. Hoạt động 3: Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi ( dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...)**  + GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  M: Các bạn trong tranh đang ngồi ở sân trường... Có bạn ước được làm bác sĩ để chữa bệnh cho bà. Có bạn ước mơ làm nhà du hành vũ trụ để khám phá bầu trời. Có bạn muốn làm kĩ sư nông nghiệp để trồng được nhiều cây ăn quả ngon.  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  + HS làm việc theo cặp - chia sẻ trước lớp |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Tìm đọc câu chuyện bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh  + Ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 15 | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**

**Sinh hoạt cuối tuần: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự quan tâm tới các thành viên trong cộng đồng.

- Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

- HS trình bày kết quả tìm hiểu về một truyền thống tại địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học:HS biết được nét đẹp truyền thống địa phương nơi mình sinh sống..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch tìm hiểu về truyền thống địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về truyền thống địa phương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng nét đẹp, sản phẩm đẹp truyền thống địa phương nơi mình sinh sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để làm một số sản phẩm phù hợp với lứa tuổi của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng hình ảnh, nét đẹp truyền thống của quê hương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + - HS trình bày kết quả tìm hiểu về một truyền thống tại địa phương.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch trình bày nhưng thu hoạch được từ tiết học trước.  - Đại diện các nhóm trình bày theo các hình thức sau:    - GV nhận xét tuyên dương | | - Lần lượt các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ thu hoạch của mình sau khi lần trải nghiệm trước theo nhóm nhỏ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 3.Chuẩn bị cho việc trình bày những thu hoạch mới về truyền thống quê hương.**  - GV mời HS ngồi theo nhóm để cùng nhau chia sẻ và chuẩn bị cho phần trình bày.  - Em đã tìm hiểu được những gì? Người thân đã giúp em như thế nào?  - Cùng nhau chuẩn bị cho phần trình bày của nhóm | - HS HS ngồi theo nhóm để cùng nhau chia sẻ và chuẩn bị cho phần trình bày.  - HS trả lời. | | |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Qua phần trình bày HS trong lớp lắng nghe nhau để biết được nhiều thông tin hơn về các truyền thống tại địa phương.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 4: Trình bày những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.**    **-** Lần lượt mời các bạn dưới lớp đặt câu hỏi.  - Bình bầu nhóm trình bày thú vị, lôi cuốn nhất.  - KL: Mỗi địa phương có nhiều truyền thống khác nhau. Những truyền thống này rất phong phú, tạo nên những nét văn hóa đặc trưng cho địa phương mình, Chúng ta hãy cùng tiếp tục khám phá nhiều hơn và hãy giới thiệu cho bạn bè, người thân ở nơi khác biết về truyền thống của địa phương mình. | | | - Các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV gợi ý HS lựa chọn thực hiện 1 trong những hoạt động sau cùng người thân của mình.      - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |